TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08/12/2025
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Trần Khoa

Bà Nguyễn Thùy Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hữu Yến Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 339/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 về việc "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/11/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Tố V**, sinh năm 1993

Nơi đăng ký thường trú: 7 T, phường N, tỉnh Khánh Hòa. Chỗ ở: Số I B, P, phường T, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông **Lại Phú H**, sinh năm 1990

Địa chỉ: 7 T, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Tố V trình bày:

Năm 2017, bà và ông Lại Phú H tự nguyện yêu thương nhau và về sống chung, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L. Quá trình chung sống, bà và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vả do bất đồng quan điểm sống, tính tính không hòa hợp; vợ chồng không tin tưởng nhau trong vấn đề tình cảm, tiền bạc, ông H thường xuyên ghen tuông vô vớ dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Vợ chồng bà không còn chung sống từ cuối năm 2017 đến nay, ông H đang sinh sống tại nhà cha mẹ ông H, còn bà đang sinh sống tại nhà cha mẹ ruột. Hiện tại, bà xác định không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung là Lại Đăng K *(sinh ngày 03/02/2018)* và Lại Khả N *(sinh ngày 30/11/2021)*. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và đồng ý giao cháu K cho ông H nuôi. Không ai cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

- *Tại bản tự khai ngày 06/8/2025, bị đơn ông Lại Phú H trình bày:*

Về thời gian chung sống, kết hôn và con chung, ông thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn bà Phạm Thị Tố V. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng ông chung sống tại nhà cha mẹ chồng. Từ năm 2020 đến cuối năm 2024, vợ chồng ông không còn sống chung vì bà V sinh con nên về sinh sống tại nhà cha mẹ vợ; còn ông đi làm nên vẫn sống tại nhà cha mẹ ông nhưng vẫn thường xuyên qua lại giữa hai nhà để chăm lo vợ con. Quá trình chung sống, ông thừa nhận vợ chồng có xảy ra cãi do những vấn đề nhỏ nhặt trong cuộc sống. Thời gian gần đây, ông phát hiện bà V chơi games và có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác; ông nhiều lần thấy bà V đi ăn uống, đi du lịch cùng người đàn ông này.

Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, ông không đồng ý ly vì còn thương vợ con và việc ly hôn sẽ làm ảnh hưởng xấu đến sự phát triển tâm lý của các con. Vì không đồng ý ly hôn nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông ly hôn thì ông đồng ý giao cháu Lại Khả N cho bà V nuôi và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lại Đăng K. Vì hiện tại cháu K đang sống cùng ông; còn cháu N đang sống cùng bà V. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

- Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn hiện đang sinh sống cư trú tại phường N, tỉnh Khánh Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa theo quy định tại tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến

hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Bà Phạm Thị Tố V và ông Lại Phú H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 75 vào ngày 25/7/2017 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, giữa bà Phạm Thị Tố V và ông Lại Phú H đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài và hiện tại hai bên đã không còn chung sống với nhau. Qua lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn cho thấy đời sống hôn nhân của hai bên không còn sự tin tưởng lẫn nhau về mặt tình cảm; vợ chồng không còn hòa hợp, không có tiếng nói chung. Bà V xác định không còn tình cảm yêu thương, không thể quay về chung sống với ông H và nhất quyết xin ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng ông H không đến Tòa làm việc và tại phiên tòa ông H cũng vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy ông H có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của vợ chồng, không thể hiện ý chí hàn gắn để duy trì hạnh phúc gia đình. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà V và ông H đã rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà V có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Phạm Thị Tố V và ông Lại Phú H có 02 con chung là Lại Đăng K *(sinh ngày 03/02/2018)* và Lại Khả N *(sinh ngày 30/11/2021)*.

Quá trình giải quyết vụ án, con chung cháu Lại Đăng K đã trên 07 tuổi nên theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án phải xem xét nguyện vọng của cháu K khi quyết định người trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, Tòa án không thu thập được lời khai của cháu K do hiện tại cháu đang sinh sống cùng ông H, ông H không đưa cháu đến Tòa để làm việc và cũng không đồng ý để bà V đưa cháu đến Tòa.

Mặc dù Tòa án không ghi nhận được ý kiến của cháu K nhưng bà V và ông H đều có lời khai thống nhất về việc bà V là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và ông H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, hiện tại cháu N đang sống cùng mẹ, cháu K đang sống cùng cha; ông H và bà V đều có nơi ở, công việc ổn định và có điều kiện chăm sóc con chung nên Hội đồng xét xử giao cháu Lại Đăng K cho ông Lại Phú H và giao cháu Lại Khả N cho bà V tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành là phù hợp và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà V và ông H xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Bà V phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Phạm Thị Tố V được ly hôn với ông Lại Phú H.

2. Về con chung: Giao con chung Lại Đăng K *(sinh ngày 03/02/2018)* cho ông Lại Phú H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Giao con chung Lại Khả N *(sinh ngày 30/11/2021)* cho bà Phạm Thị Tố V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Phạm Thị Tố V và ông Lại Phú H.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Tố V và ông Lại Phú H xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị Tố V phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà bà V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004025 ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang *(nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 - Khánh Hòa)*. Bà V đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quy định: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- UBND phường Phường - nay là phường N *(Nơi đăng ký kết hôn)*;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Bảo Trâm